

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS – ST
Ngày 27 – 3 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Đình Mùi

Ông: Sa Quang Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: **Hoàng Văn M**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1984; nơi sinh: xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn O và bà Hoàng Thị M; có vợ là Hoàng Thị D và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05 – 12 - 2017 và bị tạm giam từ ngày 06 – 12 – 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho Hoàng Văn M (Có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Anh: Hoàng Văn C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 04, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh: Hoàng Văn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 05 – 12 - 2017, tại nơi ở của Hoàng Văn N, bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Công an xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái bắt quả tang Hoàng Văn M về hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Hoàng Văn C, trú

tại thôn 4, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Thu giữ 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có 02 gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng, nghi là heroine và 200.000 đồng do Hoàng Văn M lấy từ túi áo khoác bên trái Miên đang mặc giao nộp. Công an xã T huyện V, tỉnh Yên Bái đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái để điều tra theo thẩm quyền. Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 05/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn Miên, tại bản P, xã , huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết quả điều tra Hoàng Văn M khai nhận:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 05 – 12 - 2017 Hoàng Văn M đang ở nhà thì có anh Hoàng Văn B và anh Hoàng Văn C đến, anh B đứng dưới sân gọi, M đi ra ngoài thì nhìn thấy anh B và anh C đã ở trong nhà anh Hoàng Văn N là nhà anh trai của M. M đi bộ xuống nhà anh N thì anh B hỏi “Có heroine không?”, M bảo là có 02 gói, sau đó M ra bụi tre phía trước gần nhà anh N lấy 02 gói heroine cất giấu từ tối ngày 04 -12 -2017 mang vào trong nhà anh N. Lúc này trong nhà anh N không có ai ở nhà, anh B đang xúc ống điều hút thuốc lảo gần đó, M nói bán mỗi gói với giá 50.000 đồng. Anh C lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đặt lên mặt bàn, M cầm tờ tiền nhưng do chưa có 100.000 đồng trả lại cho anh C nên M lại đặt tờ tiền xuống bàn uống nước và để 02 gói heroine xuống mặt bàn cạnh tờ tiền, anh C cầm 02 gói heroin lên xem, rồi lại đặt xuống bàn uống nước. Đúng lúc đó thì thấy có người đi đến, M liền cầm 200.000 đồng và 02 gói heroine cất vào trong túi áo khoác đang mặc trên người thì bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đến kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra Hoàng Văn M còn tự khai nhận: Ngày 21 – 11 - 2017 tại khu vực thủy điện bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, M bán cho anh Hoàng Văn B 01 gói heroine với giá 40.000 đồng;

Quá trình điều tra, anh Hoàng Văn B và anh Hoàng Văn C đã thừa nhận các lần mua ma túy của Hoàng Văn M để sử dụng như lời khai của Hoàng Văn M.

- Tại bản Kết luận giám định số 10/GĐMT ngày 16 – 12 - 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn M có tổng trọng lượng là 0,09 gam, là ma túy; loại heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19 – 7 - 2013 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định (BL: 39).

- Tại bản Kết luận giám định số 13/KLGD ngày 11 – 12 - 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (BL: 40).

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên

- Bản Cáo trạng số: 12/CT- VKS - VC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố Hoàng Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999.

* Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* *Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Hoàng Văn M đã khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đây.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn M được nêu trong Cáo trạng. Đồng thời đã phân tích đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn M gồm “thành khẩn khai báo”; “Người phạm tội tự thú”. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn M vì bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập. Gia đình bị cáo Hoàng Văn M thuộc diện hộ nghèo.

+ Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau khi lấy mẫu vật giám định; các mảnh giấy gói.

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn M ngày 05 – 12 - 2017, trong đó: 100.000 đồng Miên có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, 100.000 đồng còn lại của anh Hoàng Văn C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh Hoàng Văn C.

- Đối với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) do Hoàng Văn M có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn B ngày 21-11-2017. Đây là số tiền do M phạm tội mà có nên cần được truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn M không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên đã nêu trên về điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án Hoàng Văn M. Xét thấy bị cáo Hoàng Văn M có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Hoàng Văn M nhất trí với ý kiến đề nghị của người bào chữa và không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

- Kiểm sát viên không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn M và giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt tù như đã nêu trên đối với bị cáo Hoàng Văn M.

- Bị cáo Hoàng Văn M nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chấp nhận ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên về việc đề nghị Tòa xét xử vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được của bị cáo M; Phù hợp với lời khai của các nhân chứng Hoàng Văn B và Hoàng Văn C có trong hồ sơ vụ án; Kết luận giám định: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn M có tổng trọng lượng là 0,09 gam (*Không thấy không chín gam*), là ma túy; loại heroine. Phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố. Từ đó đã có cơ sở kết luận: Ngày 05 - 12 - 2017 tại nhà của anh Hoàng Văn N (anh N là anh trai của M), bản P, xã T, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái bị cáo Hoàng Văn M đã bán cho anh Hoàng Văn C 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngày 21 - 11 - 2017 tại khu vực thủy điện bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái bị cáo Hoàng Văn M bán 01 gói ma túy cho anh Hoàng Văn B với giá 40.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy mà Hoàng Văn M có để sử dụng và để bán cho anh Hoàng Văn B và Hoàng Văn C là do M đã 02 lần mua của một người đàn ông dân tộc Mông, tên D hoặc G, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65 (M không biết địa chỉ nơi ở của người này) ở tại khu vực ngã ba bản L, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã xác minh, xác định tại bản L, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái không có ai tên là D (G) như lời khai của M nên không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với đối tượng này.

Quá trình điều tra cáo Hoàng Văn Miên còn khai nhận: Ngày 04 - 12 - 2017 bị cáo cho Lò Văn Q (trú tại bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái) cùng sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong Q trả cho M 15.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh Lò Văn Q không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để điều tra và xử lý. Do đó, ngoài lời khai của bị cáo M thì cơ quan Điều tra không thu thập thêm được chứng cứ nào khác, nên HĐXX không dựa vào lời khai của bị cáo M làm chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo M về hành vi này.

Bị cáo Hoàng Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo có hiểu biết nhất định việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân và để bán nhằm mục đích thu lợi nhuận bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo M nêu trên đây đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa kết tội bị cáo Hoàng Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo M đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và sức khỏe con người, làm cho tệ nạn nghiện chất

ma túy gia tăng. Đó còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nghiêm trọng gây nguy hại cho xã hội.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội khi bị bắt quả tang, ngoài ra bị cáo M còn tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó của mình. HĐXX thấy rằng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M, vì vậy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo M.

[6] *Về nhân thân*: Tại phiên toà bị cáo M khai nhận bị gãy tay trái và u xương nên bị cáo có sử dụng ma túy để giảm đau và không sử dụng thuốc xuyên, bị cáo không nghiện ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo thì các tài liệu có trong hồ sơ cũng không thể hiện được bị cáo là người nghiện ma túy. Trước khi phạm tội bị cáo M không có tiền án, tiền sự. Như vậy, có thể nhận xét bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, HĐXX thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn Miên đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo Hoàng Văn M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo M trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt HĐXX thấy rằng bị cáo M có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy HĐXX thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M như ý kiến đề nghị của người bào chữa.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện Văn Chấn và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Hoàng Văn M không có tài sản riêng, gia đình bị cáo hiện thuộc diện hộ nghèo. Nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với Miên là không khả thi. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn M có tổng trọng lượng là 0,09 gam, là ma túy; loại heroine. Cơ quan giám định đã sử dụng làm mẫu giám định, không hoàn lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

+ Đối với: 02 (Hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau khi lấy mẫu vật giám định và các mảnh giấy gói. Các vật chứng này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn M ngày 05 – 12 - 2017 đã được Công an huyện V giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018), trong đó có 100.000 đồng M có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn C nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 100.000 đồng còn lại của Hoàng Văn C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh C.

+ Đối với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) do Hoàng Văn M có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn B ngày 21-11-2017. Đây là số tiền do M phạm tội mà có nên cần được truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo M tại phiên tòa về: Hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án, án phí có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX đều được xem xét, chấp nhận.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Đối với: Anh Hoàng Văn B và anh Hoàng Văn C là những người nghiện đã mua ma túy của bị cáo M để sử dụng cho bản thân. Hành vi của anh B và anh C không cấu thành tội phạm. Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai người này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn M, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05 – 12 - 2017.

3. *Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ*:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*Hai*) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau khi lấy mẫu vật giám định; các mảnh giấy gói.

- Tịch thu của Hoàng Văn M số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước

- Truy thu của Hoàng Văn M số tiền 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Hoàng Văn C số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Số tiền tịch thu, trả lại và vật chứng tiêu hủy nêu trên đã được Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018.

4. *Về án phí*:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện V;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy